

NGUYÊN NHÂN BIẾN ĐỔI CỦA ĐỊA DANH Ở TỈNH SÓC TRĂNG

• Nguyễn Thuý Diễm^(*)

Tóm tắt

Địa danh là tên riêng của các đối tượng địa lý tự nhiên và nhân tạo, mang dấu ấn của hiện thực, đồng thời chứa đựng tình cảm, ý thức thẩm mỹ sâu sắc của con người. Trong quá trình phát triển lịch sử, địa danh Việt Nam nói chung, địa danh tỉnh Sóc Trăng nói riêng có thể tồn tại hoặc mất đi hoặc cũng có thể thay đổi về hình thức, ý nghĩa ban đầu của nó bởi nhiều lý do khác nhau. Trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày cụ thể về những nguyên nhân làm biến đổi địa danh ở tỉnh Sóc Trăng. Qua nghiên cứu, có hai nguyên nhân chủ yếu tác động, ảnh hưởng đến sự biến đổi của địa danh ở địa phương này là nguyên nhân bên ngoài ngôn ngữ và nguyên nhân ngôn ngữ học. Đây là sự biến đổi có tính liên tục và đa dạng, ảnh hưởng không nhỏ đến việc truy tìm từ nguyên của địa danh tỉnh Sóc Trăng.

Từ khóa: Địa danh, Sóc Trăng, nguyên nhân biến đổi.

1. Mở đầu

Để phân biệt đối tượng này với đối tượng khác, khi chúng xuất hiện, người ta đặt cho các đối tượng ấy một cái tên thích hợp dựa theo nhiều cách khác nhau, địa danh cũng thế. Trong quá trình phát triển của lịch sử, địa danh có thể tồn tại hay mất đi, có thể được giữ nguyên theo dạng ban đầu của nó và cũng có thể bị biến đổi theo thời gian. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự biến đổi về địa danh. Theo chúng tôi, hai nguyên nhân chung nhất, cơ bản nhất làm cho một địa danh biến đổi là nguyên nhân bên ngoài ngôn ngữ và nguyên nhân bên trong ngôn ngữ.

2. Nội dung

2.1. Nguyên nhân bên ngoài ngôn ngữ

2.1.1. Đối tượng gắn với địa danh bị mất đi

Nếu một đối tượng địa lý mất đi thì có hai khả năng xảy ra. Một là địa danh tự tiêu vong dần dần, có chăng chỉ còn trong trí nhớ của những người sống cùng thời với sự ra đời của địa danh ấy hoặc được ghi lại trong sách vở cũ. Hai là địa danh vẫn còn nhưng ở dạng chuyển hóa, tức là tên đối tượng đã mất được dùng đặt tên cho một đối tượng khác. Đối với địa danh ở Sóc Trăng, trường hợp thứ nhất rất phổ biến.

Chẳng hạn như địa danh cầu Bon. Theo bản thảo *Địa chí tỉnh Sóc Trăng*, trước đây, khi chính quyền thực dân Pháp tại tỉnh lỵ Sóc Trăng chưa cho đào kinh Maspéro thì trên địa bàn làng Khánh Hưng (nay là thành phố Sóc Trăng) chỉ có con kinh

duy nhất là kinh mang tên Delanoue (tên của Chủ tịch lúc bấy giờ). Con kinh này là nơi thoát nước thải chủ yếu của các cống lộ thiên dọc theo con đường Hàng Me (nay là đường Hai Bà Trưng) để đưa ra sông lớn. Tên gọi cầu Bon là do người dân địa phương nói trại theo tiếng Pháp (Pont: cầu). Từ những năm 1900, kinh Delanoue hay còn gọi là kinh cầu Bon là nơi tập trung khá đông ghe tàu chờ hàng hoá lưu thông hàng ngày. Nó là cây cầu chủ yếu nối liền khu vực hành chánh (đình Tỉnh trưởng, Toà án) với khu thương mại (chợ làng Khánh Hưng) và khu dân cư (phía bên kia kinh Maspéro sau này). Cầu Bon là loại cầu điển hình của người Pháp, làm bằng sắt, với chiều ngang 6 mét, chiều dài trên 20 mét, chính giữa thân cầu là một nhịp rời để quay kéo lên cao cho các loại ghe lớn dễ dàng qua lại. Người Pháp gọi đó là pont levis (cầu kéo) để phân biệt với pont tournant (cầu quay). Đến những năm trước 1910, do mật độ dân cư ngày càng phát triển, hệ thống nước thải cùng với rác rưởi ngày càng bồi lắng làm cho kinh Delanoue cạn dần, ghe tàu lưu thông khó khăn, hệ thống cống thoát nước luôn trong tình trạng ứ đọng, gây ô nhiễm trong các khu chợ, khu dân cư nội thành. Trước tình hình đó, năm 1910, viên Tỉnh trưởng Sóc Trăng lúc bấy giờ là Maspéro cho đào con kinh nối liền Sóc Trăng với kinh Xáng (Phụng Hiệp), đặt tên là Maspéro và xây dựng cây cầu thứ hai tại tỉnh lỵ là cầu Quay (pont tournant). Sau khi cầu Quay hình thành, nhà cầm quyền lúc bấy giờ nhận thấy cây cầu kéo (pont levis) đã lỗi thời nên cho thay bằng cây cầu đúc bê tông phù hợp hơn với vẻ mỹ quan đô thị. Địa danh này cũng mất đi từ đó.

^(*) Trường Đại học Tây Đô.

Cũng có thể nhắc đến địa danh làng Tài Xum, còn có tên gọi khác là Soài Chrum hoặc Toài Chruom, dịch theo nghĩa Khmer là chòm xoài, bởi nơi đây là vùng đất giồng cao ráo, rất thích hợp với các loại cây ăn trái, nhất là cây xoài. Theo cụ Vương Hồng Sển, xoài ca nã cũng xuất phát từ đây. “Chính mắt tôi trông thấy lối năm 1908, trong làng hai bên lộ quan, còn nhiều gốc xoài cổ thụ, mỗi mùa trái rất sai. Lốp mẹ tôi, người nào ở chợ, ở thành vô đây, thế nào về cũng mang xoài về nhà cho con, cho cháu. Mà thuở ấy, người trong xứ phần đông là con cháu khách, vợ chệt, ý bang (vợ bang trưởng), nên họ không biết cầm bóp đầm như các cô tân thời, đi đến đây họ chỉ dùng cái nã, cái nã, tức là cái giỏ xách tay, đan tròn đương đất bằng vỏ tre già, trên có nắp đậy, ngoài nã có phết một lớp sơn bằng dầu trong cho mưa đừng thấm và có vẽ hoa hòe, bông mẫu đơn xanh đỏ đẹp mắt. Nã ấy đựng xoài đầy óc nóc, nên gọi xứ “xoài cả nã” gọi thét nói lúi là “xoài nã” rồi “xại nã” là cũng do tiếng Miên biến thể nữa. Âm ra tiếng Việt là Tài Sum, Miên gọi “Xoài Chrum”, biến ra “Xài Chum” rồi “Tài Sum”. Gần đây vì chỉnh trang hương thôn, làng Tài Sum sáp nhập với làng Trà Tâm (do Xà Tim, Trà Tim biến ra) và hoàn toàn Việt hóa với tên mới là Đại Tâm [9, tr. 679]. Các địa danh “Tài Xum”, “Xoài ca nã” hầu như không còn ai nhớ tới. Riêng địa danh Trà Tim (Sà Tim) vẫn còn một số ít người lớn tuổi hay gọi (ngã ba Trà Tim).

Nhiều địa danh đến nay không còn nữa như làng Chắc Đốt, đại lộ Kinh Lấp, xóm Bà Hương Chanh, kinh Xã Phát, kinh Huyện Phòng.

2.1.2. *Phiên âm sai, ghi chép sai địa danh thời Pháp thuộc*

Người Pháp khi đến Sóc Trăng đã phiên âm nhiều địa danh ở đây theo kiểu phát âm của họ. Những tư liệu của các tác giả người Pháp từng công bố trên các văn bản đánh máy hoặc chép tay có nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu kỹ, nhiều địa danh họ định ra không chính xác. Ví dụ như cửa Trần Di họ đưa ra thành Tran Di, Tranh de hoặc Tranh Đé, sau này đổi thành Trần Đề; còn Bó Thảo thì họ phiên âm thành Bua Thao, Púa Tháo [1, tr. 1]; hoặc Cù Lao Dung lại viết là Cù Lao Giung, Cù Lao Yung (cù lao Vương), Cù Lao Huỳnh Giun Châu, Nhu Gia có khi ghi là Giu Gia, lúc lại viết

là Nho Gia,... Một số địa danh được phiên ra bằng chữ Hoa, trong khi đó có rất nhiều địa danh thuần Việt nên khi dịch ra nguyên bản thì hầu như không hoàn toàn đúng với nguồn gốc, ý nghĩa của nó.

2.1.3. *Hán Việt hóa địa danh*

Từ Hán Việt có sắc thái nghĩa khái quát, trừu tượng, trang trọng, phù hợp với việc đặt tên các địa danh hành chính. Ưu thế của từ Hán Việt được thể hiện trong hàng loạt những văn bản hành chính, trong nhiều loại sách khác nhau. Đối với lĩnh vực địa danh, xu hướng Hán Việt hóa các địa danh khá phổ biến. Để phiên dịch các địa danh thuần Việt, địa danh có nguồn gốc từ tiếng dân tộc thiểu số đã được Việt hóa sang chữ Hán, có những cách sau đây:

Phiên âm: Ghi lại cách phát âm của các thành tố cấu thành địa danh Nôm bằng những từ Hán Việt có vô ngữ âm gần giống các thành tố ấy. Chẳng hạn như xã Phnô hay Phnor phiên thành Phú Nô.

Dịch nghĩa: Phương thức sử dụng những từ của ngôn ngữ đi vay nhưng những từ này dịch lại gần như từng chữ một nghĩa của từ vay mượn. Đây là cách thức phổ biến nhất. Ví dụ như Sóc Trăng bị gọi là Sông Trăng rồi biến thành Nguyệt Giang. “Sóc Trăng thời Minh Mạng được gọi là Nguyệt Giang, do ép chữ Sóc thành “Sông”, Trăng thành “Nguyệt” - Nguyệt Giang. Sau đó lại đổi tên thành Ba Xuyên (1835)” [1, tr. 7].

2.1.4. *Nguyên nhân in ấn, vẽ bản đồ*

Quá trình in ấn và vẽ bản đồ cũng có thể làm thay đổi vô ngữ âm của địa danh. Tác giả Nguyễn Kiên Trường cho rằng, địa danh bị ghi sai do nhiều lý do: “(a) Phương tiện chữ viết không thể truyền đạt được cấu tạo ngữ âm; (b) Người ghi không biết tiếng địa phương hoặc không được đào tạo về lĩnh vực âm học; (c) Dân địa phương không biết gì về ý nghĩa của địa danh mà họ thừa hưởng, nhiều khi địa danh đó rất khác xa về hình thức và cách phát âm so với nguồn gốc, trong khi có tình trạng thường được chấp nhận: “dù sai vẫn dùng được”; (d) Nguyên tắc thể hiện địa danh không nhất quán; (đ) Nguyên nhân in ấn” [10, tr. 156].

Nhìn chung, địa danh ở Sóc Trăng trên bản đồ ngày nay còn nhiều sai lệch. Sau khi khảo sát một số bản đồ, chúng tôi nhận thấy có nhiều địa danh bị in sai so với địa danh gốc ban đầu, dẫn đến việc

thay đổi hình thức bên ngoài của địa danh. Điều này cũng dễ hiểu, bởi người làm sau chép của người làm trước, còn người làm đầu tiên có thể chưa đủ thời gian, tiềm lực tài chính, kể cả hiểu biết để đến tận nơi, hỏi thật kỹ từng tên đất, tên sông. Chẳng hạn như *Bản đồ kinh tế - du lịch tỉnh Sóc Trăng*, in vào tháng 11 năm 2009 của Nhà xuất bản Thông Tấn ghi sai rất nhiều địa danh như kinh Vàm Hồ Lớn (huyện Cù Lao Dung) → kinh Vàm Hồ Lơ, kinh Huyện (huyện Mỹ Xuyên) → kinh Huyện, kinh Râu (thị xã Vĩnh Châu) → kinh Grông, rạch Xa Mau (huyện Thạnh Trị) → rạch Cà Mau, sông Bến Bạ (huyện Cù Lao Dung) → sông Bến Hạ.

2.1.5. Nguyên nhân xã hội

a. Thích dùng địa danh Hán Việt thay cho các địa danh Nôm dân dã hay địa danh vay mượn từ ngôn ngữ của tiếng dân tộc thiểu số

Xu hướng này phát triển mạnh mẽ dưới thời phong kiến. Một mặt, ở thời kỳ này, chữ Hán đóng vai trò quan trọng; mặt khác, nếu như những địa danh Nôm bình dị, mộc mạc thì những địa danh Hán Việt lại trang trọng, thể hiện tính triết lý cao siêu, phản ánh được tâm tư, nguyện vọng, tình cảm của người dân địa phương và mang tính hệ thống cao. Đó là lý do khiến người ta ưu tiên sử dụng những từ ngữ Hán Việt để đặt địa danh. Tên làng xã của Sóc Trăng xưa đa số đều là tên Hán Việt. Năm 1836, dưới thời vua Minh Mạng, phủ Ba Xuyên có Mỹ Phước thôn, Đại Hữu thôn, An Lạc thôn, An Thạnh Nhất thôn, An Thạnh Nhì thôn, Tân Thạnh thôn. Trong thời kỳ Pháp chiếm đóng, họ vẫn dùng từ Hán Việt gọi tên cho các tổng như: Định Hòa, Định Khánh, Định Tường, Định Chí, Định Mỹ, Định Phước.

b. Dùng địa danh bằng số thay cho địa danh bằng chữ

Trong *Địa danh học Việt Nam*, Lê Trung Hoa cho rằng xu hướng muốn dùng địa danh bằng số cũng là một trong những nguyên nhân xã hội dẫn đến sự ra đời hoặc mất đi của các địa danh. Tác giả cho rằng: “Một xu hướng khác là muốn dùng các địa danh bằng số thay các địa danh bằng chữ. Tất cả các tên phường trong nội thành và tên một số ấp ở một số huyện ngoại thành đã bị thay chữ bằng số sau ngày giải phóng” [7, tr. 199].

Sau khi khảo sát quyển *Nghiên cứu địa bạ*

triều Nguyễn - An Giang của tác giả Nguyễn Đình Đầu, chúng tôi nhận thấy toàn bộ địa danh Sóc Trăng trước đây đều được ghi bằng chữ.

Từ ngày 10/12/1991, tỉnh Sóc Trăng được tái lập sau khi được tách ra từ tỉnh Hậu Giang, và từ đó, địa danh ở Sóc Trăng xuất hiện ngày càng nhiều địa danh bằng số. Dùng số thứ tự để đặt địa danh là cách mà người Việt chịu ảnh hưởng từ văn hóa Pháp (tên các quận ở thủ đô Paris đều là địa danh bằng số) và đảm bảo được tính tiện dụng, dễ nhớ, tiết kiệm trong lúc nói và viết của tiêu chuẩn đặt địa danh. Tỉnh Sóc Trăng cũng không nằm ngoài quy luật này, ví dụ: ấp Một (huyện Ngã Năm), ấp 13 (huyện Thạnh Trị), khóm 2, phường 4 (thành phố Sóc Trăng). Khi số lượng các địa danh hành chính, địa danh chỉ công trình xây dựng tăng lên thì chính quyền địa phương buộc phải tách thành nhiều ấp, nhiều xã. Những địa danh là số thứ tự ban đầu chỉ mang tính tạm thời, nhưng sau đó do chính quyền chưa kịp đặt tên mới nên chúng lại trở thành chính thức trong các văn bản hành chính.

c. Một số từ Hán Việt bị đọc chệch âm do kiêng húy hay do nguyên nhân thuộc về ngôn ngữ học cũng khiến cho địa danh Sóc Trăng thay đổi về hình dạng ban đầu của nó.

Thứ nhất là đọc chệch âm do kiêng húy, tức là tránh phạm húy, phạm hèm. Về vấn đề kiêng húy, chúng tôi cho rằng nó chỉ xảy ra ở một số ít trường hợp (như Hoa - Huệ), tùy thuộc vào từng vùng miền (người miền Bắc gọi là Phúc, không gọi Phước vì không phải kiêng kỵ húy) và không có tính hệ thống.

Sóc Trăng có một số trường hợp kiêng húy như kiêng tên đệm của các vua triều Nguyễn. Vì tên đệm của các vua nhà Nguyễn là Phúc (Nguyễn Phúc Ánh - Gia Long; Nguyễn Phúc Thì - Tự Đức) nên phải nói tránh, đọc chệch Phúc thành Phước, như ấp Phước Hòa A, Phước Hòa B (huyện Cù Lao Dung), ấp Mỹ Phước (huyện Kế Sách), xã Mỹ Phước, ấp Phước An A, ấp Phước An B, ấp Phước Ninh, ấp Phước Thuận (huyện Mỹ Tú).

Châu Thành là tên một huyện của tỉnh Sóc Trăng. Châu Thành vốn có nghĩa là “thành phố”. Những huyện nào bao chung quanh một thị xã hay một thành phố đều có thể mang tên Châu Thành. Châu Thành vốn là “Chu Thành”. Chu bị nói trại

thành Châu vì kiêng húy chúa Nguyễn Phúc Chu (1675-1725).

Huỳnh Hữu Nghĩa là thị trấn của huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Họ Huỳnh có âm gốc là Hoàng. Nhưng vì kiêng húy chúa Nguyễn Hoàng (1524-1613), người có công khai sáng nhà Nguyễn ở Đàng Trong, nên phải nói là Huỳnh.

Đại Ngãi là xã của huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Vì tên tước và miếu hiệu của Nguyễn Phúc Thái (1648-1691) là Anh Tôn Hiếu Nghĩa nên Nghĩa nên phải gọi là Ngãi.

Vì tên tước của Nhân quận công Nguyễn Phúc Lan là Nhân nên phải gọi sai lệch thành Nhơn, ví dụ như ấp Nhơn Hòa (huyện Mỹ Xuyên), ấp An Nhơn (huyện Kế Sách).

Thạnh Thới An là một xã của huyện Trần Đề. Âm gốc của Thới là Thái. Nhưng vì kiêng húy chúa Nguyễn Phúc Thái (1648-1691) nên phải đọc chệch.

Thứ hai, một số địa danh hành chính bị đọc chệch âm có nguyên nhân chính là thuộc về ngôn ngữ học trên hai phương diện phương ngữ và ngữ âm. Đây là kết quả của sự chuyển đổi ngữ âm từ Hán Việt cổ sang Hán Việt thời Đường như: cang - cương, đàng - đường, tràng - trường. Ví dụ: “quý” thành “quới” (ấp Hòa Quới - huyện Châu Thành, xã Thạnh Quới - huyện Mỹ Xuyên, xã Mỹ Quới - huyện Ngã Năm), “thịnh” thành “thạnh” (xã Thạnh Phú, xã Thạnh Quới - huyện Mỹ Xuyên, ấp Long Thạnh - huyện Ngã Năm, huyện Thạnh Trị), “hợp” thành “hiệp” (ấp Hòa Hiệp, xã Vĩnh Hiệp - thị xã Vĩnh Châu).

2.1.6. Nguyên nhân chia tách các đơn vị hành chính

Trong tiến trình phát triển lịch sử, do nhiều nguyên nhân khác nhau, các địa danh hành chính bị chia tách khiến cho chúng biến đổi, hoặc sáp nhập lại, hoặc tách ra hoặc tiêu vong.

Năm 1852, Sóc Trăng là phủ Ba Xuyên thuộc tỉnh An Giang chỉ chia thành hai huyện: Phong Nhiêu (3 tổng, 17 xã thôn) và Vĩnh Định (7 tổng, 19 xã thôn).

Năm 1868, thực dân Pháp sau khi chiếm sáu tỉnh Nam Kỳ đã cải tổ, thay đổi các đơn vị hành chính cho phù hợp với chế độ thuộc địa. Pháp chia

Nam Kỳ thành lục tỉnh: Biên Hòa, Sài Gòn, Mỹ Tho, Châu Đốc, Hà Tiên, Vĩnh Long. Sóc Trăng lúc này thuộc tỉnh Châu Đốc. Tỉnh Châu Đốc có 3 hạt: Châu Đốc, Sa Đéc, Ba Xuyên. Hạt Ba Xuyên có lý sở tại Sóc Trăng và cai quản ba huyện: Vĩnh Định, Phong Thạnh, Phong Nhiêu. Lúc này, Ba Xuyên (Sóc Trăng) có 11 tổng và 140 thôn.

Năm 1876, hạt Sóc Trăng vẫn gồm 11 tổng nhưng số thôn tăng lên 144.

Năm 1914, tỉnh Sóc Trăng được chia thành 4 quận, 11 tổng và 90 làng.

Đến tháng 4 năm 1957, tỉnh Ba Xuyên (Sóc Trăng và Bạc Liêu) gồm 8 quận và 73 xã. Số quận của tỉnh tăng lên gấp đôi nhưng số xã giảm xuống đáng kể do sự sáp nhập một số xã lại với nhau để hình thành xã lớn hơn như xã Mỹ Xuyên (xã Hòa Thuận + xã Mỹ Xuyên cũ), xã Trường Khánh (xã Trường Khánh + một phần xã Phú An cũ), xã Đại Tâm (xã Hòa Tân + xã Tài Sum cũ), xã Song Phụng (xã Song Phụng + một phần xã An Phú cũ).

Đến tháng 12 năm 1957, tỉnh Ba Xuyên sửa đổi lại các đơn vị hành chính: có 7 quận, 14 tổng, 68 xã. Đến tháng 9 năm 1958, sáp nhập lại quận Kế Sách của tỉnh Phong Dinh về tỉnh Ba Xuyên. Lúc này tỉnh Ba Xuyên có 8 quận, 16 tổng và 78 xã.

Để đặt tên cho các đơn vị hành chính, người ta thường dựa vào tên gốc của huyện. Ví dụ, năm 1868, huyện Vĩnh Định gồm 4 tổng. Tên các tổng này được dựa vào chữ “Định” để đặt ở đầu: Định Khánh, Định Ký, Định Hòa, Định Chí. Huyện Phong Thạnh có 3 tổng: Thạnh Hưng, Thạnh Hòa, Thạnh An.

Một phương thức chủ yếu được nhà cầm quyền sử dụng để đặt tên các đơn vị hành chính là ghép các yếu tố Hán Việt. Có các cách ghép phổ biến như sau:

Ghép các thành tố đầu của các địa danh: làng Kế An được ghép từ tên hai làng Kế Sách và An Nghiệp. Xã Phương Long được ghép từ một phần của xã Phương Phú và một phần của xã Long Phú.

Ghép các thành tố cuối của các địa danh: Làng Hậu Thạnh được ghép từ hai làng Nhơn Hậu và Hiếu Thạnh. Làng Mỹ Xuyên bắt nguồn từ hai làng Hòa Mỹ - Vĩnh Xuyên hợp lại mà thành.

Ghép các thành tố có cùng một chữ đầu tiên

giống nhau rồi thêm số từ chỉ số lượng vào trước chữ ấy: làng Song Phụng được ghép từ tên của hai làng Phụng Sơn và Phụng Tường.

Muốn lập thêm tổng mới, xã mới, thôn mới, làng mới tách từ tổng, xã, thôn, làng cũ và muốn giữ nguồn gốc cũng như để tránh trùng tên, người ta thường thêm vào sau tên tổng, xã, thôn, làng cũ ấy từ Đông, Tây, Nam, Bắc, Thượng, Trung, Hạ, Nhất, Nhì, Tam,... hoặc thêm vào chữ cái A, B, C,... hay số đếm 1, 2, 3,... Ví dụ: xã Gia Hòa 1, Gia Hòa 2 thuộc huyện Mỹ Xuyên (1992) được tách ra từ xã Gia Hòa, quận Hòa Tú (1970); xã Đại Ân 1, Đại Ân 2 thuộc huyện Long Phú (1992) cũng có nguồn gốc từ xã Đại Ân, quận Long Phú (1970).

2.1.7. Nguyên nhân chính trị

Quan điểm chính trị của những chế độ khác nhau cũng khiến cho các địa danh có nhiều thay đổi. Điều này thể hiện rõ nhất qua sự thay đổi tên đường ở Sóc Trăng.

Vào thời Pháp thuộc, chỉ có một số ít tên đường có gốc là từ thuần Việt, Hán Việt như đường Đại Ngãi, đường Văn Cơ, đại lộ Kinh Lấp, đa số tên đường thời ấy mang tên người Pháp như: đường Yersin, đường Pasteur, đường Calmette, đường Champeau, đường Richaud, đường Taberd.

Đánh dấu cho sự tàn bạo của chế độ thực dân Pháp ở Sóc Trăng là đường Chuồng Chó (sau này được đổi thành đường Trương Công Định). Vào thời thực dân Pháp đặt ách cai trị nước ta, tại đây, chúng xây dựng rất nhiều chuồng chó. Đây là những giống chó to, dữ, được huấn luyện để săn đuổi những chiến sĩ hoạt động cách mạng. Hiện nay, khi nhắc đến con đường này, đa phần người dân vẫn quen dùng tên gọi “đường Chuồng Chó”.

Cuối năm 1955, đầu năm 1956, chính quyền Sài Gòn đã ra nghị định về việc đổi, đặt lại tên đường phố ở các đô thị miền Nam, trong đó có đoạn: “Tất cả các đường phố ở miền Việt Nam Cộng hòa (miền Nam) không được đặt tên người nước ngoài, trừ đô thành Sài Gòn chỉ để lại 4 đường Alexandre de Rhodes, Yersin, Pasteur và Calmette” [dẫn theo 2, tr. 94-95].

Và như vậy, từ năm 1956 trở đi, tất cả tên đường mang tên Pháp đều bị thay bằng tên người Việt, trừ ba đường Yersin, Pasteur và Calmette

(hiện nay ở Sóc Trăng cũng không còn đường Yersin): như đường Richaud được đổi thành đường Phan Đình Phùng. Cũng từ đó, Sóc Trăng ngày càng có nhiều con đường mang tên các vị vua, anh hùng dân tộc như Lý Thái Tổ, Trần Quang Diệu, Tự Đức.

Đến năm 1978, để ghi công và nhớ ơn các vị anh hùng liệt sĩ đã chiến đấu và hi sinh anh dũng trên mảnh đất này, Sóc Trăng có một số thay đổi về tên đường. Chẳng hạn như: đường Đoàn Thị Điểm được đổi thành đường Trần Minh Phú, đường Tự Đức thành đường Nguyễn Văn Hữu, đường Lý Thái Tổ thành đường Châu Văn Tùng (Lai Văn Tùng), đường Phùng Khắc Khoan thành đường Nguyễn Văn Thém.

2.2. Nguyên nhân ngôn ngữ học

2.2.1. Nguyên nhân biến đổi ngữ âm

Những biến đổi về mặt ngữ âm, nhất là ngữ âm địa phương trong các địa danh ở Sóc Trăng diễn ra do nhiều nguyên nhân khác nhau.

a. Viết sai thanh điệu

Huyện Mỹ Tú có kinh Cái Trầu (“trầu” ở đây là trầu không: là loại cây leo, thường trồng thành giàn, lá hình tim, có mùi hăng, thường dùng để ăn [7, tr. 1321-1322]) bị ghi nhầm là kinh Cái Trấu. Huyện Kế Sách có hai con kinh là Ngã Cù Trong và Ngã Cù Ngoài, người dân đọc chệch ra thành Ngã Cù Trong, Ngã Cù Ngoài nên tên hai cây cầu bắt ngang hai con kinh này cũng bị đọc sai theo. Rạch Giá (CLD) bị nhiều bản đồ ghi là Rạch Già, người dân cũng nhầm lẫn thành Rạch Già (hiện nay có cầu Rạch Già nằm trên đường đô thị thuộc huyện Cù Lao Dung). Thật ra, gọi là rạch Giá vì nơi đây trước kia có rất nhiều cây giá mọc hoang (giá là “thứ cây lớn có bông thơm, ong mật hay ăn” [3, tr. 357]).

b. Viết sai âm đầu, âm chính, âm cuối

* Viết sai âm đầu

- Lẫn lộn “d”, “v” và “gi”

Chẳng hạn như vòng Cát, vòng Me, vòng Nổi thành giồng Cát, giồng Me, giồng Nổi,... Cầu Giồng Dú trên đường tỉnh 935 bị đọc sai thành Giồng Vú. “Giồng” tuy có nguồn gốc là một yếu tố thuần Việt nhưng do quá trình cộng cư diễn ra khá lâu, người Khmer đã vay mượn từ “Giồng” và

thêm vào yếu tố có nguồn gốc Khmer. Địa danh Giồng Dú có âm gốc là “Đuôi Tru”.

- Lẫn lộn “s” và “x”

Rạch Cái Se (huyện Trần Đề) (“se” ở đây có nghĩa là “khô”) thì đọc sai thành Cái Xe và quen dùng cho đến ngày nay.

* Viết sai âm chính

Lẫn lộn “o” và “ô”

Cầu Bung Cóc trên đường tỉnh 939 lại bị nhầm với Bung Cốc. Sông Rạch Vộp (huyện Kế Sách) (“vộp” là một loài động vật thân mềm, sống ở biển, hình dạng giống như ngao [7, tr. 1430]) bị đọc sai thành Rạch Vộp. Hiện nay, trên địa bàn huyện Kế Sách có cầu Rạch Vộp là do việc nhầm lẫn này mà nên.

* Viết sai âm cuối

- Lẫn lộn “n” và “ng”

Huyện Long Phú có rạch Khoang Tang, ấp Khoang Tang nhưng bên cạnh đó còn có cầu Khoan Tang nằm trên đường tỉnh 933.

- Lẫn lộn “o” và “u”

Cầu Kênh Bàu Sen 1, Kênh Bàu Sen 2, Kênh Bàu Sen 3 (huyện Thạnh Trị) bị nhầm lẫn thành Bào Sen. Cầu Cái Cau (“cau” là loại cây thân thẳng hình cột, không phân cành, lá mọc thành chùm ở ngọn, quả nhỏ hình trứng và mọc thành buồng, dùng để ăn trái [7, tr. 157]) bị đọc sai thành Cái Cao.

2.2.2. Mượn âm

Một số địa danh tiếng nước ngoài hay ngôn ngữ dân tộc thiểu số được người Việt mượn âm dựa vào một từ có ngữ âm nghe gần giống với địa danh đó. Chẳng hạn như Ksach trong tiếng Khmer có nghĩa là “cát”. Từ này có âm na ná kế sách, nghĩa là “chước móc, mưu mô”, thế là vùng đất mang tên Ksach biến thành Kế Sách. Tương tự, Ta Ấng

vốn là tên người, được đặt cho tên làng, rất gần với tạ ân (hay tạ ơn), thế là tên làng biến thành Tạ Ân [6, tr. 3].

2.2.3. Rút gọn

Nghĩa là một vài địa danh có hai hoặc ba yếu tố bị rút gọn yếu tố đầu hoặc yếu tố sau.

Rút gọn yếu tố đầu: người dân thường hay gọi cầu Chủ Hồ thay vì cầu Kinh Chủ Hồ (huyện Mỹ Xuyên), cầu Ông Ba Xi trên đường tỉnh 937B cũng được gọi tắt thành cầu Ba Xi,...

Rút gọn yếu tố cuối: cầu Trường Học Xóm 7 (huyện Cù Lao Dung) được đọc gọn thành cầu Trường Học, cầu Ủy Ban Nhân Dân Huyện (huyện Mỹ Tú) được người dân quen gọi là cầu Ủy Ban.

3. Kết luận

Nhìn chung, quá trình chuyển biến trong địa danh Sóc Trăng xuất phát từ hai nguyên nhân chính: nguyên nhân bên ngoài ngôn ngữ và nguyên nhân ngôn ngữ. Nguyên nhân bên ngoài ngôn ngữ chịu tác động bởi hiện thực tồn tại (hoặc mất đi) của đối tượng được đặt tên, tình hình chính trị và xã hội lúc địa danh xuất hiện. Trong khi đó, nguyên nhân ngôn ngữ trong sự chuyển biến của địa danh tỉnh Sóc Trăng lại chịu tác động của các quy luật ngôn ngữ. Từ khi hình thành cho đến khi được nhiều người quen dùng với vô âm thanh như hiện nay, địa danh đã phải chịu ảnh hưởng không nhỏ của sự biến đổi ngữ âm, mượn âm và quy luật rút gọn trong ngôn ngữ.

Có thể nói, quá trình biến đổi địa danh ở Sóc Trăng cũng rất phức tạp và đa dạng như nhiều tỉnh thành khác trong cả nước. Tìm hiểu nguyên nhân của sự chuyển biến này là việc làm hết sức quan trọng trong việc truy tìm, đối chiếu nguồn gốc của địa danh ở tỉnh Sóc Trăng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thanh Bình (2000), “Nguồn gốc địa danh hành chính tỉnh Sóc Trăng”, *Tài liệu hội thảo khoa học lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sóc Trăng trước 1945*, Sóc Trăng.
- [2]. Nguyễn Thái Liên Chi (2009), *Nghiên cứu địa danh tỉnh Đồng Nai*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Huỳnh Tịnh Paulus Của (1895-1896), *Đại Nam quốc âm tự vị*, tập 1, 2, Sài Gòn.
- [4]. Nguyễn Thúy Diễm (2012), *Nghiên cứu địa danh tỉnh Sóc Trăng*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

[5]. Nguyễn Đình Đầu (1995), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn tỉnh An Giang*, NXB Thành phố Hồ Chí Minh.

[6]. Lê Trung Hoa (2000), “Nguồn gốc và ý nghĩa một số địa danh ở tỉnh Sóc Trăng”, *Tài liệu hội thảo Khoa học lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Sóc Trăng trước 1945*, Sóc Trăng.

[7]. Lê Trung Hoa (2011), *Địa danh học Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[8]. Hoàng Phê (chủ biên), (2002), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.

[9]. Nguyễn Quang Thắng (sưu tầm), (2002), *Tuyển tập Vương Hồng Sển*, NXB Văn hóa.

[10]. Nguyễn Kiên Trường (1996), *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng* (So sánh với địa danh một số vùng khác), Luận án Phó Tiến sĩ Khoa học Ngữ văn, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội.

REASONS FOR PLACE-NAME CHANGE IN SOC TRANG PROVINCE

Summary

Place-names are the proper names of natural and artificial geographical subjects bearing marks of reality, and human emotions and profound aesthetics. During the historical development, Vietnam's place-names in general, and those of Soc Trang province in particular, might have existed, passed by or changed in their original forms or meanings for many different reasons. In this article, we address these reasons. On data collected, there are two main reasons for place-name change in this province, namely the linguistic and non-linguistic reasons. This event is continual and diverse in formats, significantly affecting the etymological research in Soc Trang province.

Keywords: Place-name, Soc Trang, reason for change.

Ngày nhận bài: 02/4/2019; Ngày nhận lại: 09/5/2019; Ngày duyệt đăng: 04/11/2019.